

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN CAO LÃNH
TỈNH ĐỒNG THÁP**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 24/2020/HS-ST

Ngày: 22/6/2020

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN CAO LÃNH, TỈNH ĐỒNG THÁP**

Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông **Huỳnh Trung Dũng**.

Các Hội thẩm nhân dân: Ông **Lê Đình Thủ**
Ông **Lương Thanh Trung**

Thư ký Tòa án ghi biên bản phiên tòa: Bà **Nguyễn Thị Thanh Hòa** – Thư ký Tòa án nhân dân huyện Cao Lãnh.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Cao Lãnh tham gia phiên tòa: Ông **Nguyễn Thanh Tâm** – Kiểm sát viên.

Ngày 22 tháng 6 năm 2020, tại Trụ sở Tòa án nhân dân huyện Cao Lãnh mở phiên tòa xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số 24/2020/TLST-HS ngày 21 tháng 5 năm 2020 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 25/2020/QĐXXST-HS ngày 03 tháng 6 năm 2020 đối với các bị cáo:

Họ và tên:

1/ **Nguyễn Quốc T**, sinh năm 1998; Giới tính: Nam; Tên gọi khác: Không; Nguyên quán: Đồng Tháp; Hộ khẩu thường trú: Ấp B, xã H, huyện Cao Lãnh, tỉnh Đồng Tháp; Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Không; Nghề nghiệp: Làm thuê; Trình độ học vấn: 9/12; Con ông: Nguyễn Văn M, sinh năm 1965; Con bà: Nguyễn Thị Hồng V, sinh năm 1962; Có 02 chị em, bị cáo là con nhỏ nhất trong gia đình; Vợ, con: Chưa có; Bị cáo bị áp dụng biện pháp ngăn chặn cấm đi khỏi nơi cư trú; bị cáo có mặt tại phiên tòa.

2/ Họ và tên: **Nguyễn Thanh N**, sinh năm 1996; Giới tính: Nam; Tên gọi khác: Không; Nguyên quán: Đồng Tháp; Hộ khẩu thường trú: Ấp B, xã H, huyện Cao Lãnh, tỉnh Đồng Tháp; Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Không; Nghề nghiệp: Làm thuê; Trình độ học vấn: 9/12; Con ông: Nguyễn Văn Th, sinh năm 1973; Con bà: Trần Ngọc H, sinh năm 1977; Bị cáo là con duy nhất trong gia đình; Vợ, con: Chưa có; Bị cáo bị áp dụng biện pháp ngăn chặn cấm đi khỏi nơi cư trú; bị cáo có mặt tại phiên tòa.

* Người làm chứng:

- **Nguyễn Thanh A**, sinh năm 1978 (vắng mặt).

Địa chỉ: ấp B, xã H, huyện Cao Lãnh, tỉnh Đồng Tháp.
- **Nguyễn Thành K**, sinh năm 1997 (có mặt).
Địa chỉ: ấp B, xã H, huyện Cao Lãnh, tỉnh Đồng Tháp.

NỘI DUNG VỤ ÁN

Các bị cáo Nguyễn Quốc T, Nguyễn Thanh N bị Viện kiểm sát nhân dân huyện Cao Lãnh truy tố về hành vi phạm tội như sau:

Khoảng 21 giờ ngày 11/03/2020 Nguyễn Quốc T rủ Nguyễn Thanh N mỗi người hùn 200.000 đồng mua ma túy về sử dụng được N đồng ý. Lúc này, T điện thoại gặp đối tượng bán ma túy ở khu vực chợ Mỹ Xương từ người bạn tên Q (không biết địa chỉ cụ thể) cho T số điện thoại hỏi mua 400.000 đồng được người này đồng ý và hẹn địa điểm giao ma túy và nhận tiền. Sau đó, N điều khiển xe mô tô biển số 66F1- 325.16 (xe do N đứng tên chủ sở hữu) chở T đến đoạn đường vắng gần chợ Mỹ Xương, T và N thấy gói thuốc lá Jet như đã thỏa thuận nên N lấy bỏ vào túi quần bên phải đồng thời bỏ lại tại vị trí đó gói thuốc lá Jet bên trong có 400.000 đồng. Sau khi lấy được ma túy cả hai điều khiển xe mô tô về lán trại trông giữ cá của ông Nguyễn Thành K (là cha của T) cùng nhau sử dụng. Số ma túy còn lại N đem cất giấu vào trong áo gối ôm để trên giường. Đến khoảng 10 giờ 30 phút ngày 12/03/2020 nhận được tin báo tố giác tội phạm của quần chúng nhân dân. Cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện Cao Lãnh tiến hành kiểm tra phát hiện 01 bịch nylon dạng nắp kẹp bên trong có chứa tinh thể rắn màu trắng nghi là ma túy nên tiến hành lập biên bản phạm tội quả tang. Tạm giữ vật chứng gồm: bịch nylon màu trắng, dạng nắp kẹp, chứa các hạt tin thể rắn màu trắng (niêm phong bì màu trắng có dòng chữ Công an tỉnh Đồng Tháp, Công an huyện Cao Lãnh đóng dấu mộc đỏ của Cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện Cao Lãnh); một bộ sử dụng ma túy gồm: bình, nỏ, ống hút; cây kéo bằng kim loại, lưỡi lam, quẹt gas bị bể; điện thoại di động Samsung J4+ màu vàng đồng, IMEI (khe 1) 352987104226867, IMEI (khe 2) 352988104226865; điện thoại di động hiệu Oppo màu đỏ phiên bản CPH 1923 EX- 11-A27; xe mô tô biển số 66F1- 325.16 cùng giấy đăng ký xe tên Nguyễn Thanh N.

Tại biên bản kết luận giám định số 233 ngày 16/03/2020 của phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Đồng Tháp kết luận: Tinh thể rắn chứa trong 01 bịch nylon màu trắng, dạng nắp kẹp được niêm phong trong phong bì gửi đến giám định là chất ma túy, có khối lượng 0,192 gam, loại Methamphetamine, Số thứ tự 323, thuộc Danh mục II, nghị định số 73 ngày 15/5/2018 của Chính Phủ.

Tại phiếu trả lời kết quả về việc xác định tình trạng nghiện ma túy của Bệnh xá Công an tỉnh đồng Tháp đối với Nguyễn Quốc T và Nguyễn Thanh N cho kết quả dương tính với ma túy loại Methamphetamine.

Tại cáo trạng số 24/CT-VKS ngày 20/5/2020 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Cao Lãnh đã truy tố các bị cáo **Nguyễn Quốc T, Nguyễn Thanh N** về tội “*Tàng trữ trái phép chất ma túy*” theo điểm c khoản 1 Điều 249 Bộ luật hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017.

Tại phiên tòa sơ thẩm, đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Cao Lãnh giữ nguyên quyết định truy tố và đề nghị Hội đồng xét xử:

- Áp dụng điểm c khoản 1 Điều 249, điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51, Điều 38 Bộ luật hình sự, xử phạt bị cáo Nguyễn Quốc T với mức án từ 01 năm 06 tháng đến 02 năm tù;

- Áp dụng điểm c khoản 1 Điều 249, điểm s khoản 1 Điều 51, Điều 38 Bộ luật hình sự xử phạt bị cáo Nguyễn Thanh N với mức án từ 01 năm đến 01 năm 06 tháng tù.

- Về hình phạt bổ sung đề nghị Hội đồng xét xử không áp dụng hình phạt bổ sung đối với các bị cáo. Về vật chứng đề nghị Tòa tuyên như phần quyết định của bản cáo trạng đã nêu.

* Các bị cáo đã thừa nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình như Cáo trạng và Luận tội của Viện kiểm sát; lời nói sau cùng bị cáo T không nói gì, bị cáo N lời nói sau cùng bị cáo xin Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo để bị cáo sớm trở về với gia đình và hòa nhập với cộng đồng.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an huyện Cao Lãnh, Điều tra viên, Viện kiểm sát huyện Cao Lãnh, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015. Quá trình điều tra, truy tố, chuẩn bị xét xử và tại phiên tòa, bị cáo và những người tham gia tố tụng khác không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, mọi hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Tại phiên tòa sơ thẩm, các bị cáo Nguyễn Quốc T, Nguyễn Thanh N đã thừa nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình. Chính các bị cáo Nguyễn Quốc T và Nguyễn Thanh N thực hiện hành vi tàng trữ trái phép chất ma túy nhằm thỏa mãn nhu cầu nghiện ngập thì bị Công an huyện bắt quả tang vào lúc khoảng 10 giờ 30 phút ngày 12/3/2020, tại ấp B, xã H, huyện Cao Lãnh. Vật chứng thu giữ có trọng lượng 0,192 gam ma túy đá loại Methamphetamine.

Lời khai nhận của các bị cáo hoàn toàn phù hợp với lời khai của người làm chứng, người chứng kiến, vật chứng, biên bản phạm tội quả tang cùng với các chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án, đủ cơ sở kết luận hành vi của các bị cáo là có tội và đã phạm vào tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy” được quy định tại khoản 1 Điều 249 Bộ luật hình sự.

Tại Điều 249 khoản 1 Bộ luật hình sự có quy định:

“1. Người nào tàng trữ trái phép chất ma túy mà không nhằm mục đích mua bán, vận chuyển, sản xuất trái phép chất ma túy thuộc một trong các trường hợp sau đây, thì bị phạt tù từ 01 năm đến 05 năm:

.....

c) ..., Methamphetamine, ... có khối lượng từ 0,1 gam đến dưới 05 gam;...”

[3] Tại phiên tòa sơ thẩm, các bị cáo khai rằng biết hành vi tàng trữ trái phép chất ma túy là phạm tội nhưng các bị cáo vẫn thực hiện. Chứng tỏ việc phạm tội của các bị cáo là cố ý và tội phạm đã hoàn thành. Hội đồng xét xử xét thấy, các bị cáo Nguyễn Quốc T, Nguyễn Thanh N khi thực hiện tội phạm, các bị cáo là người đã thành niên, có khả năng nhận thức và điều khiển hành vi của mình. Nhưng các bị cáo không lo chí thú làm ăn lương thiện, thiếu ý thức chấp hành pháp luật, các bị cáo tàng trữ ma túy là nhằm phục vụ nhu cầu của bản thân nên bị cáo đã có hành vi phạm tội như đã nêu trên.

[4] Trong vụ án này cả hai bị cáo cùng cố ý thực hiện tội phạm, nhưng không có sự cấu kết bàn bạc chặt chẽ với nhau và không có sự điều khiển của người nào, nên đây là dạng đồng phạm giản đơn.

Bị cáo Nguyễn Quốc T là người chủ động rủ N đi mua ma túy và cũng là người trực tiếp sử dụng lảng trại trông giữ cá của ông Nguyễn Thành K (là cha của T) cùng nhau sử dụng và cất giấu ma túy nên phải chịu trách nhiệm chính trong vụ án. Bị cáo Nguyễn Thanh N biết rõ T rủ hùn tiền đi mua ma túy, N đồng ý ngay, cùng nhau tàng trữ toàn bộ số ma túy nên giữ vai trò đồng phạm trong vụ án.

[5] Hành vi phạm tội của các bị cáo là rất nguy hiểm cho xã hội, các bị cáo nhận thức được ma túy là loại độc tố nếu tàng trữ, sử dụng sẽ bị ảnh hưởng đến sức khỏe, trí tuệ và hạnh phúc gia đình; đồng thời nó cũng là nguồn phát sinh nhiều tội phạm khác như trộm cắp, cướp giật tài sản, giết người cướp tài sản, v.v... Từ tác hại đó, các cơ quan Lập pháp, hành pháp và tư pháp đã ban hành các văn bản luật nghiêm cấm tàng trữ, vận chuyển, mua bán trái phép hoặc chiếm đoạt chất ma túy dưới bất kỳ hình thức nào, nhằm bảo vệ sức khỏe và hạnh phúc cho mọi người. Vậy mà, các bị cáo vẫn thực hiện hành vi phạm tội như đã nêu trên, chứng tỏ các bị cáo rất xem thường và bất chấp pháp luật. Hành vi phạm tội của bị cáo đã xâm phạm đến chính sách độc quyền quản lý Nhà nước về chất ma túy, trật tự xã hội nói chung, đã trực tiếp xâm phạm đến trật tự quản lý trị an tại địa phương nói riêng, đã bị quần chúng nhân dân bất bình và lên án. Do vậy, cần phải xử phạt các bị cáo một mức hình phạt nghiêm tương xứng với hành vi phạm tội của các bị cáo và cần cách ly các bị cáo ra khỏi xã hội một thời gian nhất định để các bị cáo có thời gian học tập cải tạo trở thành người tốt có ích cho gia đình và xã hội, đồng thời cũng nhằm đề răn đe, giáo dục và phòng ngừa chung.

[6] Về tình tiết tăng nặng: Các bị cáo không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự.

[7] Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Trong quá trình điều tra, truy tố cũng như tại phiên tòa sơ thẩm các bị cáo đã thành khẩn khai báo, tỏ ra ăn năn hối cải. Về nhân thân, các bị cáo xuất thân thành phần nhân dân lao động, chưa có tiền án, tiền sự; riêng bị cáo T gia đình có công với Cách mạng có ông, bà ngoại là ông Nguyễn Văn C, bà Trần Thị N và người ông là Trần Văn M được tặng Huân, huy chương kháng chiến. Do đó, cần áp dụng Điều 51 Bộ luật hình sự để xem xét giảm nhẹ hình phạt cho các bị cáo khi lượng hình.

[8] Về vật chứng: Đối với số ma túy còn lại sau giám định có khối lượng 0,108 gam methamphetamine “niêm phong số 244, ngày 12/03/2020” có đóng dấu tròn màu đỏ của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Đồng Tháp có chữ ký ghi họ tên của Trần Thị Y, Nguyễn Thành T, Trần Hữu K, Nguyễn Thanh N, Nguyễn Quốc T; một bộ sử dụng ma túy gồm: bình, nỏ, ống hút; cây kéo bằng kim loại, lưỡi lam, quẹt gas bị bể (đã qua sử dụng); sim điện thoại số 0972472675 là những vật cấm tàng trữ lưu hành, công cụ dùng vào việc phạm tội, không còn giá trị sử dụng, xét thấy cần tịch thu tiêu hủy.

Đối với điện thoại di động hiệu Samsung Galaxy J4⁺ màu vàng đồng IMEI (khe 1) 352987104226867, IMEI (khe 2) 352988104226865 là công cụ, phương tiện dùng vào việc phạm tội xét thấy cần tịch thu nộp ngân sách nhà nước.

Đối với xe mô tô biển số 66F1- 325.16, số khung 5C6H-120126, số máy FY 120120 cùng giấy đăng ký xe tên Nguyễn Thanh N (đã qua sử dụng), xét thấy không liên quan đến hành vi phạm tội của các bị cáo nên trao trả lại cho bị cáo N.

(Hiện các vật chứng trên hiện Chi cục thi hành án dân sự huyện Cao Lãnh đang tạm quản lý).

[9] Đối với người tên Q cho số điện thoại để T liên lạc mua ma túy và đối tượng bán ma túy cho T ở khu vực gần chợ Mỹ Xương, huyện Cao Lãnh hiện nay chưa xác định rõ họ tên, địa chỉ cụ thể. Cơ quan điều tra tiếp tục xác minh, khi nào tìm được sẽ điều tra làm rõ sẽ xử lý sau là phù hợp.

Đối với hành vi sử dụng trái phép chất ma túy của các bị cáo T, N. Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Cao Lãnh đã ra quyết định xử phạt vi phạm hành chính mỗi bị cáo là 750.000 đồng là đúng theo quy định của pháp luật.

Đối với điện thoại di động nhãn hiệu OPPO màu đỏ phiên bản CPH 1923 EX- 11-A27 của bị cáo Nguyễn Thanh N, không liên quan đến hành vi phạm tội của các bị cáo nên Cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện Cao Lãnh đã tiến hành trao trả cho N là phù hợp.

[10] Về án phí: Các bị cáo Nguyễn Quốc T, Nguyễn Thanh N mỗi bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo luật định.

[11] Về hình phạt bổ sung: Xét thấy, các bị cáo T, N không có nghề nghiệp ổn định, không có tài sản riêng nên không áp dụng hình phạt bổ sung đối với các bị cáo.

Xét đề nghị của vị đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Cao Lãnh là có căn cứ và phù hợp nên chấp nhận.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH

- Căn cứ điểm c khoản 1 Điều 249; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51, Điều 38 Bộ luật hình sự.

Tuyên bố: Các bị cáo **Nguyễn Quốc T, Nguyễn Thanh N** cùng phạm tội “*Tàng trữ trái phép chất ma túy*”.

Xử phạt: Bị cáo **Nguyễn Quốc T 02** (hai) năm tù. Thời hạn tù tính từ ngày bị cáo đi chấp hành hình phạt.

- Căn cứ điểm c khoản 1 Điều 249; điểm s khoản 1 Điều 51, Điều 38 Bộ luật hình sự.

Xử phạt: Bị cáo **Nguyễn Thanh N 01** (một) năm **06** (sáu) tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày bị cáo đi chấp hành hình phạt.

Về vật chứng: Áp dụng Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự 2015 và khoản 1 Điều 47 Bộ luật hình năm 2015 được sửa đổi bổ sung năm 2017.

Tịch thu tiêu hủy: Số ma túy còn lại sau giám định có khối lượng 0,108 gam methamphetamine “niêm phong số 244, ngày 12/03/2020” có đóng dấu tròn màu đỏ của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Đồng Tháp có chữ ký ghi họ tên của Trần Thị Y, Nguyễn Thành T, Trần Hữu K, Nguyễn Thanh N, Nguyễn Quốc T; một bộ sử dụng ma túy gồm: bình, nỏ, ống hút; cây kéo bằng kim loại, lưỡi lam, quẹt gas bị bể (đã qua sử dụng); sim điện thoại số 0972472675 là những vật cấm và không còn giá trị sử dụng.

- Tịch thu nộp vào ngân sách Nhà nước điện thoại di động hiệu Samsung Galaxy J4⁺ màu vàng đồng IMEI (khe 1) 352987104226867, IMEI (khe 2) 352988104226865 (đã qua sử dụng).

- Giao trả cho bị cáo Nguyễn Thanh N xe mô tô biển số, 66F1- 325.16 số khung 5C6H-120126, số máy FY 120120 cùng giấy đăng ký xe tên Nguyễn Thanh N (đã qua sử dụng).

(Theo biên bản giao nhận vật chứng ngày 04/6/2020 giữa Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Cao Lãnh và Chi cục Thi hành án dân sự huyện Cao Lãnh).

Án phí: Áp dụng Điều 136 của Bộ Luật tố tụng hình sự; khoản 1 Điều 21 và khoản 1 Điều 23 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về án phí, lệ phí Tòa án.

Buộc các bị cáo Nguyễn Quốc T, Nguyễn Thanh N mỗi bị cáo phải nộp 200.000đ án phí hình sự sơ thẩm.

Các bị cáo Nguyễn quốc T, Nguyễn Thanh N có quyền kháng cáo lên Tòa án nhân dân tỉnh Đồng Tháp trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự, người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a, 7b và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Đồng Tháp;
- VKSND huyện Cao Lãnh;
- CA huyện Cao Lãnh;
- THADS huyện Cao Lãnh;
- Các bị cáo;
- Những người tham gia tố tụng;
- Lưu VPTA & hồ sơ vụ án.

(Đã ký)

Huỳnh Trung Dũng

